

Victorian Certificate of Education
2023

SUPERVISOR TO ATTACH PROCESSING LABEL HERE

STUDENT NUMBER Letter

VIETNAMESE
SECOND LANGUAGE
Written examination

Thursday 2 November 2023

Reading time: 3.00 pm to 3.15 pm (15 minutes)

Writing time: 3.15 pm to 5.15 pm (2 hours)

QUESTION AND ANSWER BOOK

Structure of book

<i>Section</i>	<i>Number of questions</i>	<i>Number of questions to be answered</i>	<i>Number of marks</i>
1 – Part A	1	1	10
– Part B	1	1	10
2 – Part A	1	1	20
– Part B	1	1	15
3	4	1	20
			Total 75

- Students are permitted to bring into the examination room: pens, pencils, highlighters, erasers, sharpeners, rulers and any printed monolingual and/or bilingual dictionary in one or two separate volumes. Dictionaries may be consulted during reading time and also during the examination.
- Students are NOT permitted to bring into the examination room: blank sheets of paper and/or correction fluid/tape.
- No calculator is allowed in this examination.

Materials supplied

- Question and answer book of 20 pages, including **assessment criteria** on page 20

Instructions

- Write your **student number** in the space provided above on this page.
- Write all your answers in the spaces provided in this question and answer book. The spaces provided give you an idea of how much you should write.

Students are NOT permitted to bring mobile phones and/or any other unauthorised electronic devices into the examination room.

SECTION 1

Part A – Listening and responding in English

Instructions for Section 1 – Part A

Text 1, Question 1 (10 marks)

You will hear one text. The text will be played twice. There will be a short break between the first and second playings of the text. You may make notes at any time.

Listen carefully to the text and then answer the questions in **ENGLISH**.

All responses **must** be based on the text.

TEXT 1 – Answer the following questions in **ENGLISH**.

Responses in the wrong language will not receive credit.

You may make notes in this space.

These notes will **not** be assessed.

Question 1

- a. What did the students expect their teacher to ask them at the gathering of former classmates?

2 marks

- b. Outline the different definitions of happiness given by the teacher.

3 marks

DO NOT WRITE IN THIS AREA

c. What can each person do to make themselves happy?

3 marks

You may make notes
in this space.
These notes will **not**
be assessed.

d. Explain why the teacher believes that happiness is more than a personal matter.

2 marks

DO NOT WRITE IN THIS AREA

Part B – Listening and responding in Vietnamese**Instructions for Section 1 – Part B****Text 2, Question 2 (10 marks)**

You will hear one text. The text will be played twice. There will be a short break between the first and second playings of the text. You may make notes at any time.

Listen carefully to the text and then answer the questions in complete sentences in **VIETNAMESE**.

All responses **must** be based on the text.

TEXT 2 – Answer the following questions in complete sentences in **VIETNAMESE**.

Responses in the wrong language will not receive credit.

Question 2

- a. Describe how artificial intelligence technology is being used in hotel management and services.

Mô tả cách thức công nghệ trí tuệ nhân tạo đang được sử dụng trong việc quản lý khách sạn và các dịch vụ.

4 marks

You may make notes in this space.

These notes will **not** be assessed.

DO NOT WRITE IN THIS AREA

SECTION 2**Part A – Reading, listening and responding in English****Instructions for Section 2 – Part A****Texts 3A and 3B, Question 3 (20 marks)**

You have five minutes to read Text 3A.

At the end of the five minutes, Text 3B, a listening text, will be played. The text will be played twice. There will be a short break between the first and second playings of the text. You may make notes at any time.

Answer the questions in **ENGLISH**. Questions may relate to either Text 3A or Text 3B, or to both texts.

All responses **must** be based on the texts.

TEXT 3A**Lễ hội truyền thống trong hoạt động du lịch**

Du lịch văn hóa được xem là nét đặc trưng của Việt Nam, đã thu hút được nhiều khách du lịch bản địa và quốc tế. Loại hình du lịch này nhằm giúp du khách nâng cao sự hiểu biết của cá nhân về các giá trị văn hóa nhân văn ở những vùng đất mới, của những cộng đồng mới.

Du lịch văn hóa bao gồm những lễ hội truyền thống dân tộc, di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật và những phong tục tập quán của cộng đồng dân cư nơi mà du khách đặt chân đến. Tại đây, họ có cơ hội nghiên cứu, khám phá văn hóa và phong tục tập quán bản địa. Du khách cũng có cơ hội giao lưu với người dân địa phương để hiểu thêm về lối sống của họ.

Trong thời gian qua, Việt Nam đã tổ chức rất thành công những lễ hội truyền thống gây được sự chú ý của du khách đến từ các quốc gia trong khu vực và quốc tế. Mỗi lễ hội đều có nét tiêu biểu riêng và chứa đựng nhiều giá trị văn hóa đậm đà bản sắc Việt, ví dụ như Lễ hội Nghệ thuật Huế, hoặc Lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên.

Những lễ hội trên đã để lại những ấn tượng sâu sắc trong lòng khách du lịch trong nước vì nó đã thể hiện lòng biết ơn và sự kính trọng đối với công lao xây dựng đất nước của cha ông. Lễ hội còn là nhịp cầu kết nối quá khứ với hiện tại, môi trường giáo dục truyền thống và văn hóa dân tộc tốt cho lớp trẻ, cũng là một nhu cầu tinh thần cần thiết cho mọi người. Vì vậy những lễ hội này cần được trân trọng, phát huy và bảo tồn cho thế hệ mai sau.

Tuy có nhiều lễ hội được tổ chức rất qui mô, nhưng các buổi biểu diễn thường chú trọng nhiều về phần hình thức hơn nội dung. Những tiết mục trong phần hội thường đơn điệu, thiếu tính sáng tạo. Thêm vào đó, các lễ hội này đã xa rời các giá trị thuần phong mỹ tục vốn có chỉ để thỏa mãn nhu cầu của du khách.

Ngoài ra, các dịch vụ như an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, cơ sở hạ tầng phải được nâng cấp để phục vụ du khách. Các công ty du lịch cần xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên có chất lượng cao để phổ biến đầy đủ các giá trị của lễ hội đến du khách.

Source: adapted from NVT Lê, Lễ hội dân gian với phát triển du lịch văn hóa ở Việt Nam, 04.04.2018, <quanlyvanhoa.hcmuc.edu.vn>

You may make notes in this space for Text 3A and Text 3B. These notes will **not** be assessed.

DO NOT WRITE IN THIS AREA

Write your responses to Question 3 on the following pages.

SECTION 2 – Part A – continued
TURN OVER

TEXTS 3A and 3B – Answer the following questions in **ENGLISH**.
Responses in the wrong language will not receive credit.

You may make notes
in this space.
These notes will **not**
be assessed.

Question 3

a. According to Text 3A, what benefits has cultural tourism brought to both domestic and foreign tourists? 2 marks

b. What draws the attention of tourists? 2 marks

c. Why should traditional festivals be preserved for future generations? 4 marks

DO NOT WRITE IN THIS AREA

Part B – Reading and responding in Vietnamese**Instructions for Section 2 – Part B****Text 4, Question 4 (15 marks)**

Read the text and then answer the question in approximately 150 words in **VIETNAMESE** on page 12. Your response **must** be based on the text.

TEXT 4 – Answer the following question in complete sentences in **VIETNAMESE**. Responses in the wrong language will not receive credit.

Ruộng bậc thang

Ruộng bậc thang đã được hình thành từ nhiều thế kỷ trước. Nó đã gắn liền với lịch sử và văn hóa cư trú của các dân tộc ít người vùng Tây Bắc Việt Nam.

Ruộng bậc thang là kiểu trồng lúa nước trên địa hình đồi núi với một hệ thống dẫn nước mưa khá tinh vi nhằm cung cấp nước cho sự sinh trưởng của cây lúa và tránh tình trạng sạt lở, xói mòn đất.

Do ở các vùng miền núi Tây Bắc hiếm đất bằng để trồng trọt và chăn nuôi, nhất là trồng lúa nước, người dân thiểu số đã khắc phục khó khăn của thiên nhiên bằng cách chọn các sườn đồi, núi có đất màu mỡ. Với sức lao động tay chân và những công cụ thô sơ, họ đã không ngại gian khó xẻ núi khai hoang, vạt sườn núi thành những miếng đất bằng theo từng bậc để dẫn nước từ những con lạch ngầm, các khe suối hoặc từ các núi khác. Cứ thế, những thửa ruộng hình dạng như những bậc thang với màu sắc sống động nối tiếp nhau được hình thành, uốn quanh những quả núi, trải dài từ đỉnh đến chân núi, tạo nên một bức tranh phong cảnh thiên nhiên không lồ.

Ruộng bậc thang là một sáng tạo độc đáo của cư dân vùng cao nguyên trong quá trình cải tạo thiên nhiên để phục vụ cuộc sống từ nhiều thế kỷ qua.

Ruộng bậc thang được biết đến như một nét văn hóa đặc thù và là niềm hãnh diện của các dân tộc thiểu số. Nó đã được Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch công nhận là Danh lam thắng cảnh Quốc gia vì vậy cần được bảo tồn, duy trì và phát triển.

Question 4

You are a resident of a village in Northwest Vietnam that has many old, terraced rice fields. A plan to build a large holiday resort at these fields will be discussed at a local village meeting that you are invited to attend. Write the script of a speech to deliver at this meeting, in which you try to persuade residents to request the local government to stop the resort development plan.

Em là cư dân của một ngôi làng ở miền Tây Bắc Việt Nam nơi có nhiều ruộng bậc thang lâu đời. Em được mời tham dự một cuộc họp của làng để bàn về kế hoạch xây dựng khu nghỉ dưỡng lớn trên những cánh đồng này. Viết một bản thảo cho bài nói chuyện của em tại cuộc họp này để thuyết phục cư dân yêu cầu chính quyền địa phương ngừng kế hoạch phát triển khu nghỉ dưỡng.

You may make notes in this space. These notes will **not** be assessed.

DO NOT WRITE IN THIS AREA

Write your response to Question 4 on the following pages.

SECTION 2 – Part B – continued
TURN OVER

SECTION 3 – Writing in Vietnamese**Instructions for Section 3****Questions 5–8 (20 marks)**

Answer **one** question in 200–300 words in **VIETNAMESE**.

Responses in the wrong language will not receive credit.

Space is provided on page 16 to make notes.

Question 5

Your local community centre is planning to include a Vietnamese language course for adult learners in its program. Write a formal letter to the manager of the centre which evaluates the advantages and disadvantages of the proposed course.

Trung tâm cộng đồng ở địa phương em dự định đưa một khóa học tiếng Việt cho người trưởng thành vào chương trình sinh hoạt. Viết một bức thư trang trọng cho người quản lý trung tâm để đánh giá về ưu điểm và khuyết điểm của khóa học được dự kiến này.

OR**Question 6**

Some people think that one true friend who is always by your side is much better than having a lot of acquaintances. Write a journal entry about a time when you discovered the truth of this opinion.

Một số người cho rằng có một người bạn thân luôn ở bên bạn lúc cần tốt hơn là quen biết nhiều người. Hãy viết một mục nhật ký kể về thời điểm nào đó mà em nhận ra rằng quan điểm này là đúng.

OR**Question 7**

Our daily lives are dominated by media, from the programs we watch on television to what we listen to on the radio. Write a blog post for an online technology magazine about how media influences modern society.

Cuộc sống hàng ngày của chúng ta bị chi phối bởi các phương tiện truyền thông, từ các chương trình chúng ta xem trên truyền hình hoặc nghe trên đài phát thanh. Viết một bài blog cho một tạp chí công nghệ trực tuyến về ảnh hưởng của phương tiện truyền thông đối với xã hội hiện đại.

OR**DO NOT WRITE IN THIS AREA**

Question 8

Your ancestor is the founder of a traditional Vietnamese martial art. Using some of the details in the image below, write an imaginative story about the founding and development of this martial art. Your story will be published in your local martial arts school newsletter.

Tổ tiên của em là người sáng lập một môn võ cổ truyền Việt Nam. Dùng một số chi tiết trong hình ảnh đính kèm, viết một câu chuyện tưởng tượng về sự thành lập và phát triển của môn võ thuật này. Câu chuyện của em sẽ được đăng trên bản tin trường võ thuật địa phương của em.



Source: Qagon/Shutterstock.com

DO NOT WRITE IN THIS AREA

You may make notes in this space. These notes will **not** be assessed.

DO NOT WRITE IN THIS AREA

Write your response on the following pages.

SECTION 3 – continued

Assessment criteria

Section 1

Part A – Listening and responding in English

- the capacity to understand and convey general and specific aspects of texts

Part B – Listening and responding in Vietnamese

- the capacity to understand general and specific aspects of texts
- the capacity to convey information and opinions accurately and appropriately

Section 2

Part A – Reading, listening and responding in English

- the capacity to understand and convey general and specific aspects of texts

Part B – Reading and responding in Vietnamese

- the capacity to understand general and specific aspects of texts
- the capacity to convey information and opinions accurately and appropriately

Section 3 – Writing in Vietnamese

- the capacity to demonstrate relevance, breadth and depth of content
- the capacity to demonstrate accuracy, range and appropriateness of vocabulary and grammar

END OF QUESTION AND ANSWER BOOK